

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 29-01-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Nhựt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 699/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 477/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn V1, sinh năm 1972 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Mỹ Long 2, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Võ Thị D, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Mỹ Long 2, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông

Phạm Văn V1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vương và bà Dứt tiến đến hôn nhân là do mai mối và tổ chức đám cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên ngày 24/8/2001, đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, ông Vương không quan tâm chăm lo cho gia đình. Hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông và bà Dứt sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông Vương yêu cầu ly hôn với bà Dứt.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Duy Toàn, sinh ngày 11/8/1995 và Phạm Võ Mai Thi, sinh ngày 18/3/2008. Sau khi ly hôn, đối với cháu Toàn đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không có ý kiến; riêng cháu Thi thì ông Vương dành cho cháu quyền lựa chọn sống cùng cha hoặc mẹ và ông Vương không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Võ Thị D không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận; Về con chung: có 02 con chung, tên Phạm Duy Toàn, sinh ngày 11/8/1995 và Phạm Võ Mai Thi, sinh ngày 18/3/2008. Sau khi ly hôn, đối với cháu Toàn đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không có ý kiến; riêng cháu Thi thì ông Vương dành cho cháu quyền lựa chọn sống cùng cha hoặc mẹ và ông Vương không cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu Thi đang sống cùng bà Dứt và qua bản trình bày ý kiến của cháu Thi vào ngày 14/12/2020, có xác nhận của trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Tây, huyện Chợ Mới thì sau khi ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ là bà Dứt. Do đó, để đảm bảo ổn định về tinh thần và quyền lợi về mọi mặt cho

con chung nên đề nghị chấp nhận giao cháu Thi cho bà Dứt chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét đến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn V1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Võ Thị D được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Văn V1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị D. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Tại biên bản xác minh tình trạng cư trú, Công an xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên xác nhận vào ngày 19/11/2020, bị đơn bà Võ Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 4, ấp Mỹ Long 2, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vương và bà Dứt do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên ngày 24/8/2001 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết, ông Vương xác định không còn tình cảm với bà Dứt, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên ông yêu cầu ly hôn. Bà Dứt vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Vương về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung; không cung cấp, giao nộp chứng cứ. Tại phiên tòa, bà Dứt tiếp tục vắng mặt không có lý do, thể hiện bà Dứt không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vương.

[4] Về con chung: có 02 con chung, tên Phạm Duy Toàn, sinh ngày 11/08/1995 và Phạm Võ Mai Thi, sinh ngày 18/03/2008. Sau khi ly hôn, đối với cháu Toàn đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; riêng cháu Thi thì anh Vương dành cho cháu quyền lựa chọn sống cùng cha hoặc mẹ và anh Vương không cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu Thi đang sống cùng bà Dứt và tại bản trình bày ý kiến của cháu Thi vào ngày 14/12/2020, có xác nhận của trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Tây, huyện Chợ Mới thì sau khi ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ là bà Dứt.

Xét thấy, trong thời gian ông Vương và bà Dứt sống ly thân thì cháu Thi do bà Dứt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu vẫn phát triển tốt về mọi mặt, hơn nữa cháu Thi cũng có nguyện vọng được sống cùng bà Dứt; đồng thời quá trình giải quyết, bà Dứt cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối việc giao cháu Thi cho bà Dứt tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu khi ông Vương và bà Dứt ly hôn, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phạm Võ Mai Thi, sinh ngày 18/03/2008 cho bà Dứt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Phạm Văn V1 không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Vương thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của ông Vương trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bà Dứt không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định.

[6] Về án phí: Ông Phạm Văn V1 phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn V1.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn V1 với bà Võ Thị D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 177 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông Phạm Văn V1 và bà Võ Thị D, ngày 24/8/2001 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Phạm Võ Mai Thi, sinh ngày 18/03/2008 cho bà Võ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đối với cháu Phạm Duy Toàn, sinh ngày 11/08/1995 đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Văn V1 không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Vương thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về cấp dưỡng: không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: ghi nhận ông Phạm Văn V1 xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông Phạm Văn V1 và bà Võ Thị D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn V1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007684 ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Ông Vương đã nộp đủ tiền án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Ông Vương được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Dứt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

